

QUI ĐỊNH
CHĂM SÓC BỆNH NHÂN LAO XƯƠNG KHỚP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: / QĐ- BVLBP ngày tháng năm 2023
của Bệnh viện Lao và bệnh Phổi)

1. Tổng quan về bệnh lao xương khớp

Lao xương khớp là một dạng bệnh lý nhiễm khuẩn, tác nhân gây bệnh là trực khuẩn lao Mycobacterium tuberculosis gây ra. Vi khuẩn tấn công gây nhiễm khuẩn toàn bộ hệ thống xương của cơ thể hoặc một vài vị trí xương, thường gặp là xương cột sống, xương cổ, xương vùng chậu, xương ức, xương sườn, xương bàn tay hoặc bàn chân,...

Hầu hết bệnh nhân mắc lao xương khớp là bệnh thứ phát sau một bệnh lao nào đó, phổ biến là lao phổi. Sau đó, vi khuẩn gây lao mới xâm nhập đi theo đường bạch huyết hoặc đường máu tới các xương, gây ra bệnh lao xương.

Bệnh lao nói chung và lao xương khớp nói riêng thường có mối liên hệ với bệnh suy giảm miễn dịch, khiến vi khuẩn dễ tấn công và tấn công nặng nề hơn vào cơ thể. Nếu lao xương khớp xảy ra ở người mắc bệnh suy giảm miễn dịch, cần điều trị tích cực kéo dài hơn, tránh biến chứng nguy hiểm đến tính mạng.

2. Triệu chứng và biến chứng lao xương khớp

Ở giai đoạn sớm của bệnh, bệnh nhân có thể không có triệu chứng hoặc triệu chứng bệnh không rõ ràng. Vì thế, rất khó phát hiện bệnh sớm nếu không vô tình đi thăm khám bệnh liên quan. Hầu hết bệnh nhân lao xương khớp được phát hiện và điều trị ở giai đoạn tiến triển, khi triệu chứng lâm sàng đã rõ ràng và ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe.

2.1. Triệu chứng bệnh lao xương khớp

Tình trạng lao do vi khuẩn sẽ gây đồng thời triệu chứng tại vị trí xương khớp tổn thương và triệu chứng toàn thân.

Triệu chứng lao xương khớp tại chỗ

Sưng, cứng tại xương khớp bị lao: Vị trí tổn thương xương khớp bị sưng to nhưng không đỏ, nóng như trong các bệnh viêm xương khác. Ngoài ra, người bệnh còn bị hạn chế cử động như cúi, ngửa, nghiêng, gập, duỗi các chi.

Đau tại chỗ: Đây là triệu chứng thường gặp nhất mà bệnh lao xương gây ra, đau tại vị trí tổn thương và tăng lên khi vận động, gắng sức. **Lao xương khớp** thường gặp ở xương cột sống, khiến bệnh nhân bị đau lưng nghiêm trọng, đặc biệt là khi về đêm.

Áp xe lạnh: Đây là triệu chứng do tổn thương lao khá thường gặp, khi mủ và tổ chức hoại tử cùng với mảnh xương chết tích tụ lại tạo thành ổ áp xe kín. Khi khám lâm sàng tại vị trí ổ áp xe sẽ thấy tình trạng bùng nhùng, chứa dịch cạnh khớp. Cần dẫn lưu loại bỏ ổ áp xe, tránh tình trạng chúng tự vỡ ra để lại lỗ dò.

Triệu chứng toàn thân

Người bệnh thường gặp tình trạng: sụt cân, cơ thể mệt mỏi, da xanh xao, thường sốt về chiều, đổ nhiều mồ hôi về đêm, kém ăn uống,...

2.2. Biến chứng bệnh lao xương khớp

Bệnh nhân lao xương khớp nếu phát hiện bệnh muộn, không điều trị tốt hoàn toàn có thể bị tàn phế tại vị trí tổn thương. Bên cạnh đó, sự chậm trễ trong điều trị hoặc điều trị không đúng cách có thể dẫn tới biến chứng nguy hiểm như:

- Biến dạng xương: gù nhọn, xẹp đốt sống, chèn ép tủy sống, rãnh thần kinh.
- Biến chứng thần kinh: Liệt 2 chi dưới hoặc liệt hoàn toàn tứ chi.
- Lao lan rộng: Khi vi khuẩn theo đường máu lan rộng gây lan ra nhiều cơ quan như phổi, màng não,...
- Hạn chế vận động: bệnh nhân lao xương khớp, nhất là lao cột sống thường gặp khó khăn trong vận động, đặc biệt là hoạt động ngửa hoặc cúi.
- Liệt cơ tròn: đây là biến chứng do áp xe lạnh chèn ép tủy sống.
- Teo cơ vận động khớp.
- Cắt cụt chi nếu tổn thương xương khớp không thể khắc phục và có nguy cơ lan rộng.

3. Chế độ dinh dưỡng, sinh hoạt của bệnh nhân

3.1. Chế độ dinh dưỡng

Cần chú ý chăm sóc dinh dưỡng cho bệnh nhân để thúc đẩy quá trình hồi phục, nâng cao tổng trạng cho người bệnh. Bệnh nhân lao thường ăn ít, ăn không ngon nên cần nấu ăn hợp khẩu vị; động viên người bệnh ăn nhiều, đầy đủ chất dinh dưỡng trong khẩu phần ăn.

Năng lượng: Nhu cầu năng lượng của bệnh nhân lao tăng lên do mắc bệnh. Thường năng lượng từ khẩu phần ăn tăng từ 20-30% để duy trì trọng lượng cơ thể.

Bổ sung các loại đạm, vitamin và khoáng chất, vượt 50 – 150% lượng thức ăn khuyến nghị hàng ngày của người bình thường.

Kẽm: Người bệnh lao cần bổ sung kẽm từ thịt bò, gan và hạt bí ngô, ngũ cốc, hạt hướng dương...

Vitamin A, E, C: Các chất này có nhiều trong rau, củ, quả, cá biển, thịt, gan.

Sắt: Bệnh nhân cần ăn nhiều [mộc nhĩ](#), nấm hương, đậu nành, lòng đỏ trứng...

Vitamin K, B6: có nhiều trong rau xanh, gan, thịt lợn, đậu, đỗ, khoai tây, chuối, súp lơ, ngũ cốc nguyên hạt.

Trong khi điều trị bằng thuốc, người bệnh lao phổi hay bị phản ứng phụ là chán ăn. Vì vậy cần phải đa dạng các món ăn, lựa chọn những món ăn mà họ thích và chia nhỏ bữa ăn hàng ngày.

Trong giai đoạn đầu, tốt nhất là nên cho bệnh nhân lao ăn nhẹ, thức ăn lỏng thì dễ tiêu hóa hơn, ví dụ như cháo hay súp, canh. Tuyệt đối không cho bệnh nhân uống rượu, bia thuốc lá chất kích thích và ăn những thức ăn cay, nóng vì có thể khiến bệnh nhân ho nhiều hơn.

3.2. Chế độ nghỉ ngơi sinh hoạt

Nghỉ ngơi: Ngủ đủ mang lại hiệu quả hồi phục sức khỏe. Thời gian ngủ lý tưởng của bệnh nhân lao phổi là trưa ngủ 1-2 tiếng, tối ngủ 7-8 tiếng.

Khi đã vào giai đoạn ổn định, hết triệu chứng, có thể thực hiện những hoạt động nhẹ nhàng như tập thể dục, đọc sách, đi dạo nhưng tránh nơi đông người. Lúc này, cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của bệnh nhân có thể trở lại gần giống như bình thường.

Việc bị cách ly với mọi người, tuân thủ uống thuốc hằng ngày là một việc khó khăn, một ngày nào đó bạn có thể muốn từ bỏ. Tuy nhiên, nó sẽ trở thành thói quen dễ dàng và giúp bạn chữa khỏi bệnh hoàn toàn. Bên cạnh đó, nên giữ thái độ bình tĩnh và tích cực, nghỉ ngơi và tập thể dục. Sự chăm sóc động viên về mặt tinh thần lẫn thể chất của gia đình, bạn bè sẽ giúp bạn chiến thắng vi khuẩn lao.